

Bản án số: 23/2023/HS-ST.

Ngày: 14-3-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tăng Tài Thủ.

2. Bà Thái Ánh Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận C – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Bửu V**, sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1971 và bà Lê Kim P, sinh năm 1970; Chung sống như vợ chồng với: Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1997; Con có 01 người sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 09/01/2020 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 06/QĐ-TA; Về nhân thân: ngày 16/5/2012 bị Tòa án nhân dân quận C xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2012 (đã xóa án tích); ngày 12/11/2013 bị Công an quận C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (đã hết thời gian được xem là chưa có tiền sự); ngày 15/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng (đã hết thời gian được xem là chưa có tiền sự); ngày 19/11/2019 bị Công an phường I ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã hết thời gian được xem là chưa có tiền sự); Bị cáo bị bắt đi chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 09/3/2023 bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận C cho đến nay. (Có mặt)

2. **Nguyễn Thị Ngọc G**, sinh năm 1997; nơi đăng ký thường trú: ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị Út, sinh năm 1969; Chung sống như vợ chồng với: Nguyễn Bửu V, sinh năm 1995; Con có 02 người, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2022 đến ngày 18/02/2023 tại xã F, huyện G, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 20 tháng 10 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Nguyễn Thị Ngọc G sống cùng với Nguyễn Bửu V tại phòng trọ số 6, nhà trọ Thu An thuộc khu vực H, phường I, quận C, thành phố Cần Thơ, thu giữ: 01 (một) gói nilon nẹp miệng có viên màu xanh, bên trong có chứa hai viên nén màu xanh bị bể, thu giữ trong tủ của Nguyễn Thị Ngọc G.

Tại Kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 28/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: hai mảnh viên nén màu xanh trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng: 0,1697 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Bửu V và Nguyễn Thị Ngọc G khai nhận gói ma túy bị Công an thu giữ là của V cất giữ nhằm mục đích sử dụng. Cụ thể: Nguyễn Thị Ngọc G và Nguyễn Bửu V sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2019. Trong quá trình chung sống, G phát hiện V cất giấu trong túi xách màu đen gói nilon nẹp miệng có viên màu xanh, bên trong có 02 nửa viên nén màu xanh được để trong tủ nhựa mà G và V sử dụng chung, G hỏi V thì được V cho biết là thuốc lắc của người bạn tên Diễm cho V sử dụng. Mặc dù biết đó là ma túy nhưng G vẫn đồng thuận với V tiếp tục cất giấu 02 nửa viên nén màu xanh để V sử dụng.

Về tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ, nhập kho các tang vật theo quy định.

Đối với người phụ nữ tên Diễm, do Nguyễn Bửu V không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành làm việc được.

Tại phiên tòa: Bị cáo V và G đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố. Đồng thời, các bị cáo cũng không có ý kiến gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSTN ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận C - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Bửu V,

Nguyễn Thị Ngọc G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bửu V, Nguyễn Thị Ngọc G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo V; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo G. Xử phạt bị cáo V mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; bị cáo G mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong số 350/KL-KTHS ngày 28/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ bên trong có chứa ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật
Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo V, G đã ăn năn, hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp nhau và phù hợp với những chứng cứ như: các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản khám xét, thu giữ vật chứng, kết luận giám định... Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 20 tháng 10 năm 2022, Nguyễn Bửu V và Nguyễn Thị Ngọc G có hành vi cất giấu 01 (một) gói ma túy tại phòng trọ số 6 của nhà trọ Thu An nhằm mục đích sử dụng với khối lượng ma túy bị thu giữ qua kết quả giám định là 0,1697 gam, loại MDMA. Hành vi sai trái mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, ma túy còn là hiểm họa, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức, lối sống, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cũng như đời sống văn hóa lành mạnh của nhân dân đồng thời cũng là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần thiết xử lý nghiêm để giáo dục cá nhân vi phạm cũng như đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Trong vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nhưng không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể nên theo Điều 17 Bộ luật hình sự được xem là đồng phạm giản đơn. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[3.1] Xét, bị cáo V là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của chất ma túy cũng như biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Tuy nhiên, bị cáo đã bất chấp pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân. Về nhân thân, bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa nhưng bị cáo không biết lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, quyết tâm cai nghiện để phấn đấu sống tốt hơn, sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy và phạm tội với lỗi cố ý. Từ đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

[3.2] Đối với bị cáo G chung sống như vợ chồng với V và đã có con chung. Bản thân bị cáo cũng nhận thức rõ tác hại của chất ma túy và cũng biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, khi phát hiện V cất giấu ma hai nửa viên ma túy để sử dụng bị cáo không quyết tâm khuyên ngăn việc làm sai trái của V lại đồng thuận tiếp tục cất giữ ma túy để V sử dụng. Mặc dù bản thân bị cáo không sử dụng ma túy nhưng hành động thống nhất với V tàng trữ ma túy để V sử dụng được xem là đồng phạm, tuy nhiên so với V thì vai trò phạm tội của bị cáo có thấp hơn nên xem xét mức hình phạt đối với bị cáo nhẹ hơn bị cáo V là phù hợp.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo G có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; Đối với bị cáo V có 01 tiền sự đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền án đã xóa án tích và 03 tiền sự đã hết thời gian được xem là chưa có tiền sự.

[3.4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét thái độ khai báo của hai bị cáo trong điều tra và tại phiên tòa có thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo G có nhân thân tốt, có ông

nội là liệt sĩ được Tổ quốc ghi công nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, nhận thấy bị cáo G là đồng phạm với vai trò không đáng kể, hiện tại bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với hướng dẫn tại Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo hội đủ các điều kiện được hưởng án treo. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự tu sửa bản thân và nuôi dưỡng, chăm sóc con.

[4] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ tên Diễm hiện chưa xác định rõ họ, tên, địa chỉ nên chưa tiến hành làm việc được. Cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bửu V; Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G; Điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

* *Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Bửu V, Nguyễn Thị Ngọc G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bửu V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/3/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc G cho Ủy ban nhân dân xã F, huyện G, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp

hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong số 350/KL-KTHS ngày 28/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ bên trong có chứa ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định.

* *Vấn đề khác*: Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng đưa ma túy cho V, xử lý theo quy định.

* *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Bửu V, Nguyễn Thị Ngọc G mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

* *Về quyền kháng cáo*: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo G.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. C;
- Công an Q. C;
- Chi cục THA DS Q. C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền